

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày: 27 - 01 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số xxx - yyy, đường N, phường X, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro chi nhánh C (Văn bản ủy quyền số 467/GUQ-CNCM ngày 11/3/2020) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Hồng M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/10/2018, bà Lê Hồng M và Ngân hàng X - Chi nhánh C (sau đây gọi là ngân hàng) đã ký Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1828400770 vay vốn tại ngân hàng chi tiết như sau: Số tiền vay:

50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,5%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng 2.138.000 đồng, riêng kỳ thứ 36 (kỳ cuối) thanh toán 2.170.000 đồng. Cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay, bà Lê Hồng M đã trả được 16 kỳ với tổng số tiền là 34.311.502 đồng, trong đó vốn đã trả 22.208.000 đồng, lãi đã trả 12.103.502 đồng.

Ngày 28/3/2020, khoản vay của bà Lê Hồng M đã đến hạn thanh toán nhưng khách hàng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ ngày 28/3/2020.

Mặc dù ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng khách hàng vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 27/01/2021), bà Lê Hồng M còn nợ các khoản sau: Tổng nợ 35.075.757 đồng trong đó vốn là 25.654.000 đồng, lãi trong hạn 7.500.000 đồng, lãi quá hạn 1.921.757 đồng.

Do đó Ngân hàng X - Chi nhánh C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Hồng M trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 27/01/2021 tổng số tiền là 35.075.757 đồng trong đó vốn là 25.654.000 đồng, lãi trong hạn 7.500.000 đồng, lãi quá hạn 1.921.757 đồng.

Bà Lê Hồng M phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn là bà Lê Hồng M nhiều lần vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng X khởi kiện bà Lê Hồng M yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Bà Lê Hồng M được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Lê Hồng M.

[2]. Xét về nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số LD1828400770, ngày 11/10/2018 giữa Ngân hàng X (gọi tắt là ngân hàng) với bà Lê Hồng M được thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên được công nhận. Trong quá trình vay vốn, bà Lê Hồng M đã trả được 16 kỳ với tổng số tiền là với tổng số tiền là 34.311.502 đồng, trong đó vốn đã trả 22.208.000 đồng, lãi đã trả 12.103.502 đồng. Ngày 28/3/2020, khoản vay của bà Lê Hồng M đã đến hạn thanh toán nhưng bà Lê Hồng M vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn, không thực hiện việc trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ

trong hợp đồng đã ký kết. Do đó bà Lê Hồng M phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 27/01/2021 cho ngân hàng với tổng số tiền là 35.075.757 đồng trong đó vốn là 25.654.000 đồng, lãi trong hạn 7.500.000 đồng, lãi quá hạn 1.921.757 đồng.

[3]. Ngân hàng yêu cầu bà Lê Hồng M trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì bà Lê Hồng M có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 02/11/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng X không phải chịu, đối với số tiền Ngân hàng X đã nộp tạm ứng được nhận lại toàn bộ. Bà Lê Hồng M phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao. Áp dụng các điều 463, 466 và 478 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X. Buộc bà Lê Hồng M trả cho Ngân hàng X số tiền là 35.075.757 đồng trong đó vốn là 25.654.000 đồng, lãi trong hạn 7.500.000 đồng, lãi quá hạn 1.921.757 đồng.

Kể từ ngày 28/01/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Lê Hồng M phải chịu 1.753.787 đồng. Ngân hàng X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 848.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012143 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước